

Soạn bài: Viết bài làm văn số 2: Nghị luận văn học

Hướng dẫn Soạn bài: Viết bài làm văn số 2: Nghị luận văn học

Nếu bạn tập về nhà của bạn là một trong ba đề dưới đây thì bạn chọn một đề, sau đó nhấp chuột vào **Gợi ý làm bài** để hiển thị phần gợi ý. **Nhấp chuột một lần để hiển thị gợi ý, nhấp chuột thêm lần nữa để ẩn phần gợi ý.**

Phân tích đề và lập dàn ý cho một số đề văn nghị luận

Đề 1: Cảm nghĩ của anh (chị) về giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh* (trích *Thượng kinh kí sự* của Lê Hữu Trác)
Nhấp chuột vào phần **Gợi ý làm bài** sau để hiển thị phần gợi ý cho đề này.

Gợi ý làm bài

1. Phân tích đề

- Đề này thuộc dạng đề định hướng rõ về nội dung và thao tác nghị luận.
- Vấn đề nghị luận: Giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh*.
- Yêu cầu về hình thức: Đây thuộc dạng bài nghị luận văn học (phát biểu cảm nghĩ về giá trị hiện thực của văn bản). Dẫn chứng lấy chủ yếu từ đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh*.

2. Lập dàn ý

a. Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm của đoạn trích (Nêu luận điểm của đề)

Ví dụ: *Không chỉ là một danh y lỗi lạc, Lê Hữu Trác còn là một văn nhân văn nhân tài ba của nước ta ở TKXVIII. Nhắc đến ông không thể không nhắc đến "Thượng kinh kí sự". Tác phẩm phản ánh hiện thực sâu sắc cuộc sống xa hoa, giàu sang, quyền uy tột bậc của nhà chúa. Giá trị ấy đặc biệt được thể hiện qua đoạn trích "Vào phủ chúa Trịnh".*

b. Thân bài: Cần triển khai rõ các ý sau:

- Bức tranh hiện thực về cuộc sống xa hoa nơi phủ chúa:

+ Quang cảnh nơi phủ chúa hiện lên cực kì xa hoa, tráng lệ và không kém phần tôn nghiêm. Cảnh nói lên uy quyền tột bậc của nhà chúa.

+ Cùng với sự xa hoa là cung cách sinh hoạt đầy kiêu cách.

- Từ bức tranh này, ta nhận thấy thái độ phê phán nhẹ nhàng mà thâm thúy của tác giả, đồng thời dự cảm được sự duy tân của giai cấp thống trị Lê – Trịnh thế kỉ XVIII đang tới gần.

c. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề và liên hệ bản thân.

Ví dụ: Đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh mang giá trị hiện thực sâu sắc. Bằng tài quan sát tinh tế và ngòi bút ghi chép chi tiết, chân thực, tác giả đã vẽ lại một bức tranh sinh động về cuộc sống xa hoa, quyền quý của chúa Trịnh, đồng thời cũng bộc lộ thái độ coi thường lợi danh của mình. Đối với ông thì không có gì quý bằng cuộc sống tự do nơi non xanh nước biếc chốn quê nhà, được đem hết tài năng, nhiệt huyết cống hiến cho y thuật và cứu nhân độ thế. Cuộc sống nơi cung vua, phủ chúa đầy giàu sang phú quý tột bậc nhưng rốt cuộc cũng chỉ là vào luồn ra cúi, cá chậu chim lồng mà thôi.

Đề 2: Qua các bài thơ *Bánh trôi nước*, *Tự tình (bài II)* của Hồ Xuân Hương và bài *Thương vợ* của Trần Tế Xương, anh (chị) hiểu những gì về người phụ nữ Việt Nam thời xưa.

Nhấp chuột vào phần **Gợi ý làm bài** sau để hiển thị phần gợi ý cho đề này.

Gợi ý làm bài

1. Mở bài: Giới thiệu hình ảnh người phụ nữ trong văn học nói chung.

Ví dụ: Trong kho tàng văn học Việt Nam có rất nhiều bài thơ nói lên thân phận của người phụ nữ phong kiến xưa. Họ phải chịu sự ràng buộc của lễ giáo phong kiến "*Tam tòng, tứ đức*" (*tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử và công dung ngôn hạnh*). Họ hầu như không có quyền quyết định cuộc đời mình, chỉ biết sống cam chịu và phục tùng. Cảm thông với số phận, thân phận và phẩm chất của người phụ nữ xưa, hai nhà thơ Hồ Xuân Hương và Trần Tế Xương đã thay họ nói lên tiếng lòng mình qua các bài thơ như: *Tự tình*, *Bánh trôi nước*, *Thương vợ* ...

2. Thân bài

Các ý chính cần đạt là:

<http://vietjack.com/>

Trang chia sẻ các bài học online miễn phí

* Cảm hứng về người phụ nữ trong thơ Hồ Xuân Hương và thơ Trần Tế Xương.

* Qua ba bài thơ, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam thời xưa được thể hiện nổi bật những phẩm chất sau:

- Người phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi, gian nan, vất vả:

+ Ở bài *Bánh trôi nước* là thân phận trôi nổi lênh đênh của người phụ nữ. Họ không có quyền lựa chọn quyết định tình duyên, thậm chí là cuộc sống của mình. Đó là hình ảnh người phụ nữ mang dáng dấp của những người phụ nữ cam chịu, nhẫn nhục trong ca dao xưa.

+ Ở bài *Thương vợ* là hình ảnh người phụ nữ chịu thương chịu khó, lận lội sớm khuya, vất vả quanh năm vì những gánh nặng cơm áo gạo tiền của gia đình.

+ Ở bài *Tự tình* là nỗi buồn về thân phận, về chuyện tình duyên, về hạnh phúc gia đình – những điều rất quan trọng và vô cùng có ý nghĩa đối với những người phụ nữ.

- Người phụ nữ với nhiều phẩm chất tốt đẹp và khao khát yêu thương:

+ Trong hai bài thơ của Hồ Xuân Hương, hình ảnh người phụ nữ còn hiện lên nổi bật với niềm khao khát yêu thương và khao khát được yêu thương mạnh mẽ.

+ Ở bài *Thương vợ*, hình ảnh bà Tú nổi bật với vẻ đẹp của người phụ nữ truyền thống Việt Nam nhân hậu, đảm đang, giàu đức hi sinh, yêu chồng thương con hết mực.

3. Kết bài: Tổng kết và đánh giá vấn đề nghị luận. Nêu cảm nghĩ của bản thân.

Ví dụ: Ngày nay thân phận người phụ nữ đã chiếm một vị trí quan trọng trong gia đình. Bởi lẽ cái xã hội "Trọng nam khinh nữ" đã bị xóa bỏ mà thay vào đó là một xã hội "công bằng, bình đẳng, nam nữ bình quyền". Nhưng không vì thế mà người phụ nữ Việt Nam làm mất đi vẻ thuần phong mỹ tục vốn có của mình. Và vẫn giữ được phẩm chất, vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, đảm đang tháo vác.

Đề 3: Về nhân cách nhà nho chân chính trong *Bài ca ngắn đi trên bãi cát* (hoặc *Bài ca ngất ngưỡng*).

Nhấp chuột vào phần **Gợi ý làm bài** sau để hiển thị phần gợi ý cho đề này.

Gợi ý làm bài

Các ý chính cần triển khai là:

a. Về nhân cách nhà nho trong *Bài ca ngắn đi trên bãi cát* của Cao Bá Quát.

- Vẻ đẹp nhân cách nhà nho trong bài thơ này chủ yếu được thể hiện ở tầm nhìn xa rộng của Cao Bá Quát.

- Tầm tư tưởng cao rộng của nhà thơ chính là ở chỗ đã nhận ra tính chất vô nghĩa của lối học khoa cử, của con đường công danh theo lối cũ. Từ chuyện đi trên cát mà liên tưởng đến chuyện lợi danh, đến chốn quan trường là một sự liên tưởng sáng tạo mà lô-gíc. Người đi trên cát sa lầy vào trong cát chẳng khác nào cái mồi công danh, bồng lộc lôi kéo con người, làm cho con người mê muội.

- Nhìn thấy con đường danh lợi đầy nhọc nhằn, đầy chông gai, tuy chưa thể tìm ra một con đường đi nào khác, song Cao Bá Quát đã thấy không thể cứ đi trên bãi cát danh lợi đó mãi được.

b. Về vẻ đẹp nhân cách nhà nho trong bài *Bài ca ngất ngưỡng* của Nguyễn Công Trứ.

- Vẻ đẹp nhân cách nhà nho trong thơ này chủ yếu được thể hiện ở thú chơi "ngông" của con người cây tài, hiểu sâu sắc cái tài của mình.

- Trên cơ sở ý thức về tài năng và nhân cách bản thân, Nguyễn Công Trứ trong *Bài ca ngất ngưỡng* đã phô trương sự ngang tàng, sự phá cách trong lối sống của ông, lối sống ít phù hợp với khuôn khổ của đạo Nho.

- Nguyễn Công Trứ *ngất ngưỡng* khi hành đạo (khi làm quan, thực hiện các chức phận, ông luôn tỏ ra thẳng thắn, thậm chí dám kiến nghị, góp ý cả cho vua). Có được phong cách ngạo nghễ như vậy vì ông có tài năng và tận tâm với sự nghiệp. Không hề luôn cúi để vinh thân phì gia. Trong đời thực, Nguyễn Công Trứ nhiều lần lập công trạng và là người có tài năng nhiều mặt mặc dù vậy ông vẫn phải chấp nhận một cuộc đời làm quan không mấy thuận lợi (ông bị thăng giáng thất thường).

- Sau khi từ quan, cách ông nghĩ và chơi cũng rất ngông, rất khác thường. Ông đeo mo vào đuôi bò nói là để "*che miệng thế gian*", ông dẫn các cô gái trẻ lên chùa, ông đi hát ả đào và tự đánh giá cao các việc làm ấy. Ông có quyền *ngất ngưỡng* vì ông về hưu trong danh dự, sau khi đã cống hiến rất nhiều cho đất nước. Theo ông, điều quan trọng nhất của nhà nho là hoạt động thực tiễn chứ không phải nếp sống uốn mình theo dư luận. Ông thích hát nói vì đó là môn nghệ thuật ông say mê từ nhỏ. Vì thế khi về hưu ông vẫn đi hát vì

không muốn tỏ ra mình là một bậc phi phàm, khác đời như các thánh nhân.